

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VÕ THỊ KIM HUỆ

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO
Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS Lý Việt Quang

2. TS. Trần Thị Huyền



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
họp tại**

vào hồi giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giải quyết đói, nghèo là vấn đề luôn được các quốc gia, các học giả trên thế giới đặc biệt quan tâm trong cả lý luận và thực tiễn. Việc xóa đói, giảm nghèo hiệu quả giúp cho mỗi quốc gia, dân tộc phát triển theo hướng bền vững và thể hiện tính nhân văn của thể chế chính trị mà quốc gia, dân tộc đó đang xây dựng.

Sinh ra trong cảnh nước nhà đang chìm đắm trong vòng nô lệ, Hồ Chí Minh cảm nhận rõ nỗi đau khổ của người dân trong cảnh đói nghèo cùng cực bởi chế độ thực dân tàn bạo. Trên hành trình tìm đường cứu nước, Người luôn mang trong mình khát vọng giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho Tổ quốc và nhân dân. Khi đất nước độc lập, trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn trăn trở, tìm kiếm và vạch ra đường lối nhiệm vụ chung của cách mạng bao gồm cả phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa tinh thần nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, giúp nhân dân lao động thoát khỏi nạn bần cùng, với mong muốn mọi người dân đều có cơm ăn, áo mặc, có việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Người khẳng định: “Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”¹. Chăm lo toàn diện đời sống nhân dân là trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và toàn xã hội. Đây là nhiệm vụ rất lâu dài, khó khăn, phức tạp, trong đó cần chú trọng xây dựng tiền đề về vật chất và tinh thần để xây dựng, phát triển con người. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, "đói nghèo" cũng là một loại giặc nguy hiểm như giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vì vậy, Người đã sớm phát động cuộc vận động xây dựng đời sống mới, thi đua ái quốc, kêu gọi toàn dân tham gia bằng nhiều phương pháp, cách thức khác nhau như tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhường cơm sẻ áo và quyên góp gạo cứu đói... Theo Hồ Chí Minh, chất lượng cuộc sống của người dân chính là thước đo, là đòi hỏi khách quan của sự phát triển nước nhà. Xóa đói, giảm nghèo mang lại xã hội hình an, hạnh phúc, tươi đẹp cho người dân vừa là yêu cầu tất yếu của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, vừa là tiêu chí đánh giá chất lượng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chăm lo tới vấn đề xóa đói, giảm nghèo nhằm nâng cao đời sống Nhân dân. Trong thời kỳ Đổi mới, xóa đói giảm nghèo là chủ trương xuyên suốt qua các kỳ Đại hội được Đảng quan tâm, chăm lo, chú trọng chỉ đạo thực hiện. Từ Đại hội XI tới nay, Đảng đã đề ra chủ trương phát triển nhanh, bền vững, trong đó vấn đề xóa đói, giảm nghèo được đặt ở tầm cao hơn - xóa đói, giảm nghèo bền vững trong

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 9, trang 518

tổng thể mục tiêu phát triển bền vững Quốc gia (mục tiêu Thiên niên kỷ) theo đề xuất của Liên Hợp Quốc.

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới đất nước, công tác xóa đói, giảm nghèo đã được xã hội hóa, thu hút được sự tham gia của mọi cấp, mọi ngành, của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Thành tựu xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam đã được thế giới đánh giá cao, và được ghi nhận là một điểm sáng về xóa đói, giảm nghèo, đời sống của nhân dân đã từng bước được cải thiện, trong đó có nhân dân ở khu vực Tây Nam Bộ.

Tây Nam Bộ là vùng đất sinh sống lâu đời của các dân tộc Khmer, Kinh, Chăm, Hoa, và một số dân tộc khác. Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng bộ và chính quyền các cấp đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiều chương trình, chính sách xóa đói, giảm nghèo và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo luôn được ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt hơn nguồn lực đầu tư và các chính sách hỗ trợ. Từ đó, công tác xóa đói, giảm nghèo của khu vực Tây Nam Bộ đã đạt được những kết quả khởi sắc, góp phần quan trọng tác động ngược trở lại cho sự tăng trưởng kinh tế của vùng.

Hiện nay, cả nước nói chung, khu vực Tây Nam Bộ nói riêng đang thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững với những tiêu chí mới. Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình thực thi chính sách để đảm bảo theo tiêu chí mục tiêu quốc gia trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh đang gặp một số khó khăn: nhiều hộ đã thoát nghèo, nhưng mức thu nhập nằm sát chuẩn nghèo khiến nguy cơ tái nghèo cao; chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư vẫn còn khá lớn; đời sống người nghèo nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế nhất là ở khu vực có đông đồng bào dân tộc Khmer, vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; tâm lý của người dân thích được vào danh sách hộ nghèo để được trợ cấp, được hưởng các quyền lợi từ chính sách; năng lực của một số cán bộ trực tiếp thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo còn yếu,.... Cùng với đó, cách thức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo chiều rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu, tập trung triển khai đồng bộ các dự án bảo đảm 3 yếu tố: đa chiều, bao trùm và bền vững; Hướng trực tiếp đầu tư trọng tâm vào con người, nâng cao năng lực người nghèo; xác định rõ nguyên nhân nghèo để giải quyết triệt để những vấn đề của người nghèo, vùng lõi nghèo. Đứng trước những mục tiêu cụ thể đã đặt ra, để thực hiện thành công mục tiêu xóa đói, giảm nghèo trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh ở khu vực Tây Nam Bộ, rõ ràng là một chặng đường đầy chông gai, phức tạp với những thách thức khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giảm nghèo.

Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, cần có những nghiên cứu mang tính hệ thống, chuyên sâu để có thể đề xuất được những giải pháp cụ thể, đồng bộ và

khả thi nhằm tiếp tục thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Do đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề: ***“Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo; từ đó, vận dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững ở khu vực Tây Nam Bộ.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích nghiên cứu, luận án có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó chỉ ra những nội dung luận án cần phải kế thừa và những nội dung cần phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

Làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài nghiên cứu và phân tích một cách có hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo.

Phân tích thực trạng, chỉ ra thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh (giai đoạn từ năm 2011 đến nay).

Dự báo những nhân tố tác động và đề xuất các phương hướng, giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo.

Thực trạng thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo và sự vận dụng tư tưởng đó của Đảng bộ, chính quyền các cấp ở khu vực Tây Nam Bộ.

Về không gian: Luận án đánh giá việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo tại khu vực Tây Nam Bộ. Đây là khu vực gồm 13 tỉnh/thành phố (Long An, Bến Tre, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau). Do điều kiện thời gian và năng lực có hạn, nghiên cứu sinh chỉ tập trung khảo sát tại 05 tỉnh/thành phố: Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, TP. Cần Thơ và Đồng Tháp

Về thời gian: Luận án tập trung khảo sát thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo tại khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn từ năm 2011 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xóa đói, giảm nghèo.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, kết hợp một số phương pháp như: phương pháp logic kết hợp với lịch sử, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh, đối chiếu để làm rõ nhiệm vụ nghiên cứu.

5. Đóng góp khoa học của đề tài nghiên cứu

Góp phần làm sáng tỏ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo.

Đánh giá một cách toàn diện tình hình thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ từ năm 2011 đến nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của nghiên cứu

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về việc thực hiện xóa đói, giảm nghèo dưới góc độ ngành Hồ Chí Minh học; góp phần khẳng định ý nghĩa, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay.

Luận án đã cung cấp rõ hơn tình hình thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ từ năm 2011 đến nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án đã đề xuất được một số nhóm giải pháp có giá trị tham khảo cho khu vực Tây Nam Bộ trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo trong thời gian tới.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu trong các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đào tạo bậc đại học và sau đại học trong nhóm ngành khoa học chính trị, khoa học xã hội và nhân văn.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả liên quan đến đề tài, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu về xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam

Trong thời gian qua, nhất là những năm gần đây, có rất nhiều công trình nghiên cứu, các báo cáo của các tổ chức, các nhà khoa học về xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam nói chung như Ngân hàng thế giới, Oxfam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Trung tâm Phân tích và Dự báo thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Tổng cục Thống kê, Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam, Nguyễn Thị Ánh, Nguyễn Quốc Dũng, Võ Thị Kim Thu,... Nhìn chung, những công trình, báo cáo này được các tổ chức, các tác giả nghiên cứu một cách công phu, nghiêm túc, thể hiện rõ tính khái quát, gắn với điều kiện thực tiễn Việt Nam qua các giai đoạn gắn với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xóa đói, giảm nghèo; khẳng định vai trò bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, môi trường, môi sinh an lành, tươi đẹp; là thước đo quan trọng thể hiện sự đúng đắn về đường lối, chính sách và giải pháp trong xây dựng và phát triển đất nước.

1.1.2. Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo

Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo cho đến nay đã có nhiều nhà khoa học như Võ Nguyên Giáp, Phạm Ngọc Anh, Ngô Văn Lương, Song Thành, Lê Quốc Lý, ... Những công trình trên, bằng các luận cứ khoa học đã chỉ ra giá trị lý luận to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo đối với sự phát triển đất nước hiện nay.

1.1.3. Những nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo và thực hiện xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ

Liên quan đến sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo thúc đẩy sự phát triển xã hội, nhằm nâng cao đời sống nhân dân có các công trình của các tác giả Lương Thị Hồng, Nguyễn Công Lập, Nguyễn Tuyết Hạnh, Vi Thị Lại,.. Các công trình thể hiện một số quan điểm của Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo được vận dụng trong tổng thể các hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước nói riêng. Kết quả nghiên cứu là sự chỉ dẫn về mặt lý luận để nghiên cứu sinh xây dựng khung lý thuyết cho quá trình tiếp tục nghiên cứu luận án của mình ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay.

Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình chuyên biệt nào trực tiếp bàn về “*Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” một cách toàn diện và có hệ thống.

1.2. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Những kết quả nghiên cứu đạt được

Kết quả nghiên cứu của các tổ chức quốc tế, của Chính phủ Việt Nam, các học giả, các nhà khoa học đã: *Thứ nhất*, có cái nhìn tổng quan về các khái niệm cơ bản nghèo, xóa đói, giảm nghèo, giảm nghèo bền vững phù hợp với tiến trình phát triển của xã hội; *Thứ hai*, đã diễn giải một số nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo; *Thứ ba*, đã có những đóng góp quan trọng khẳng định tính nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo cụ thể trong việc giải quyết các nhu cầu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân trên cả phương diện lý luận và thực tiễn; *Thứ tư*, các nghiên cứu, đánh giá về xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ cũng đã chỉ ra nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, do mục đích nghiên cứu và cách tiếp cận khác nhau nên các tác giả nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo ở những khía cạnh khác nhau. Riêng dưới góc độ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo giai đoạn hiện nay theo hướng bền vững, theo tiêu chí nghèo đa chiều (giai đoạn 2021-2025) cần thiết có nghiên cứu sâu hơn về thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một trong những “khoảng trống” cần được bổ sung, phát triển nhằm góp phần làm sáng tỏ. *Thứ hai*, cần hệ thống hóa, đưa ra các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận án như “Chính sách xóa đói, giảm nghèo”, “tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo”, “Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”. *Thứ ba*, tiếp tục phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo nhằm cung cấp cơ sở lý luận để nghiên cứu về thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay. *Thứ tư*, đề tài chỉ ra những thành tựu và những hạn chế và nguyên nhân của thành tựu, hạn chế trong việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay và vấn đề đặt ra. *Thứ năm*, trên cơ sở dự báo những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách xóa

đói, giảm nghèo, luận án đề xuất các giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững ở khu vực Tây Nam Bộ.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Khái niệm “chính sách xóa đói, giảm nghèo”

Đề đi đến sự thống nhất về khái niệm “chính sách xóa đói, giảm nghèo”. Nghiên cứu sinh đưa ra một số khái niệm, thuật ngữ liên quan:

Đói, nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư bị thiếu hụt (hoặc không được thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người), bị giới hạn, hạn chế các quyền cơ bản của con người, cơ hội tiếp cận với các dịch vụ thậm chí bị đẩy ra xa, bên lề xã hội và là thách thức đối với sự phát triển của các quốc gia, dân tộc.

“*Xóa đói, giảm nghèo*” là các biện pháp làm cho bộ phận dân cư nghèo nâng cao dần mức sống, từng bước thoát khỏi tình trạng nghèo, biểu hiện ở tỷ lệ phần trăm và số lượng người nghèo giảm xuống. Ở khía cạnh khác, giảm nghèo là chuyển từ tình trạng có ít điều kiện lựa chọn sang tình trạng có đầy đủ lựa chọn hơn, để cải thiện đời sống mọi mặt của mỗi người.

Chính sách xóa đói, giảm nghèo là tổng thể các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với những đối tượng thuộc diện đói, nghèo, nhằm tạo điều kiện để họ có thể tăng thu nhập, đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu trên cơ sở chuẩn nghèo được quy định theo từng địa phương, khu vực, quốc gia.

2.1.2. Khái niệm “Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo”

Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo là việc đưa các quyết sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, trên cơ sở cụ thể hóa các quyết sách, thông qua việc thông tin, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị các nguồn lực cần thiết đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu, yêu cầu trong chính sách.

2.1.3. Khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo”

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo là hệ thống các quan điểm sâu sắc về mục tiêu, chủ thể, nội dung và phương pháp thực hiện xóa đói, giảm nghèo, nhằm tạo điều kiện cho những người dân đang rơi vào cảnh nghèo nàn, lạc hậu có cơ hội thoát nghèo, hướng đến sự phát triển bền vững.

2.1.4. Khái niệm “thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”

Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình vận dụng hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo để xây dựng và thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xóa đói, giảm nghèo nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, hướng tới sự phát triển bền vững đất nước. Cụ thể:

Chủ thể: “tất cả lực lượng của toàn quốc đồng bào”², đó là sự phối hợp của cả hệ thống chính trị của các hộ gia đình, của mỗi người dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo.

Phạm vi: đồng bộ từ Trung ương đến địa phương

Mục tiêu: Giảm thiểu, ngăn ngừa tình trạng phát sinh nghèo mới, hoặc tái nghèo “ở mọi chiều cạnh và mọi nơi”³ nhằm mục tiêu “không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁴.

Đối tượng: những người dân thuộc những hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Trong thực hiện chính sách, trước hết ưu tiên, hỗ trợ hộ gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo người dân tộc thiểu số; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; các tỉnh có huyện nghèo; các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo⁵.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo được thể hiện qua hệ thống quan điểm sau đây:

2.2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về mục tiêu của xóa đói, giảm nghèo

Theo Hồ Chí Minh: xóa đói, giảm nghèo nằm trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trước tiên, xóa bỏ nghèo, đói, lạc hậu là mục tiêu của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;

Thứ hai, xóa đói, giảm nghèo để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân;

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Sđd*, tập 4, tr.108

³ Chính phủ (2021), *Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.*

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Sđd*, tập 13, tr.30

⁵ Chính phủ (2022), *Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 18/01/2022 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.*

Thứ ba, xóa đói, giảm nghèo nhằm mang lại cuộc sống tốt đẹp, công bằng, bình đẳng cho nhân dân.

2.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về chủ thể thực hiện xóa đói, giảm nghèo

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước là chủ thể lãnh đạo, quản lý thực hiện xóa đói, giảm nghèo

Với vai trò là chủ thể lãnh đạo, quản lý đất nước, Đảng và Nhà nước hoạch định và thực thi những chính sách cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, phân bố lợi ích trên nguyên tắc dân chủ, bình đẳng và công khai; động viên đầy đủ mọi nguồn tiềm lực vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân phục vụ lợi ích dân tộc. Vai trò đó còn thể hiện ở hệ thống pháp luật đầy đủ, toàn diện, chặt chẽ, đảm bảo cho mọi người trong xã hội thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, được hưởng quyền lợi chung.

Thứ hai, sự tham gia, quản lý, tổ chức thực thi của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo là có sự tham gia, quản lý, tổ chức thực thi của các tổ chức quản lý xã hội. Vì vậy, xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội của quần chúng, một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị là chủ động tạo ra sức mạnh cơ sở xã hội của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, toàn thể nhân dân vừa là chủ thể, vừa là lực lượng thực hiện xóa đói, giảm nghèo

Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng quần chúng nhân dân chính là người thực hiện, người thụ hưởng những thành quả từ những chính sách xóa đói, giảm nghèo. Vì thế, xóa đói, giảm nghèo là trách nhiệm của toàn xã hội.

2.2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xóa đói, giảm nghèo

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Xóa đói, giảm nghèo về đời sống vật chất: theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là đảm bảo cho mọi người dân được ăn no, mặc ấm, có nhà ở, có thuốc chữa bệnh khi ốm đau. Xóa đói, giảm nghèo về đời sống tinh thần: theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết là đảm bảo việc học hành cho mọi người, được chăm sóc về y tế,... Quan điểm của Hồ Chí Minh về xóa đói giảm nghèo không chỉ là cải thiện điều kiện vật chất mà còn bao gồm việc giáo dục, y tế, tạo điều kiện cho một cuộc

sống tinh thần phong phú và loại bỏ các phong tục tập quán lạc hậu. Những yếu tố này đều góp phần tạo nên một xã hội phát triển toàn diện. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa.

2.2.4. Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp thực hiện xóa đói, giảm nghèo

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, để thực hiện thành công xóa đói, giảm nghèo đòi hỏi phải sử dụng tổng thể các phương pháp như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục; có tổ chức, có kế hoạch, dân chủ trong kế hoạch; tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; kiên quyết chống nạn quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách xóa đói, giảm nghèo; huy động các nguồn lực trong thực hiện xóa đói, giảm nghèo; phát động phong trào thi đua yêu nước.

Chương 3

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ KHU VỰC TÂY NAM BỘ

3.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Khu vực Tây Nam Bộ có 13 tỉnh/thành phố từ Long An đến Cà Mau; diện tích tự nhiên của khu vực là 40.553 km² (chiếm 12,2% diện tích cả nước); có 04 tỉnh giáp Campuchia với đường biên giới trên bộ 338km/1.137 km⁶. Hàng năm, khu vực Tây Nam Bộ đã đóng góp tỷ khoản 33% GDP ngành nông nghiệp của cả nước, đóng góp 56% sản lượng lúa gạo (24,5 triệu tấn), 98% sản lượng cá tra (1,41 triệu tấn) và 60% các loại trái cây cả nước (4,3 triệu tấn) và 60% lượng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam⁷. Là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất của cả nước, thực hiện sứ mệnh đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Đây là một trong những lợi thế rất lớn góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

⁶ Võ Thị Kim Thu (2018), “*Tác động của Hiệp định thương mại tự do đến phát triển nông nghiệp ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long: Trường hợp FTA Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) và FTA Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)*”, Đề tài khoa học cấp bộ, Học viện chính trị khu vực IV.

⁷ Chương Phương (2023), *Năm 2023: Đồng bằng sông Cửu Long thu hút khoảng 100 nghìn tỷ đồng đầu tư vào nông nghiệp* tại trang <https://vneconomy.vn/nam-2023-dong-bang-song-cuu-long-thu-hut-khoang-100-nghin-ty-dong-dau-tu-vao-nong-nghiep.htm>, [truy cập ngày 23/05/2024]

3.1.2. Dân số, lao động, mức sống dân cư

Năm 2023, *dân số* của 13 tỉnh khu vực Tây Nam Bộ là 17.463,3 nghìn người (chiếm 17,4 % dân số cả nước)⁸. Nguồn nhân lực của khu vực đang nằm trong giai đoạn “*cơ cấu dân số vàng*” và được sự quan tâm chú trọng áp dụng nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, từ đó có những đóng góp quan trọng cho việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo cũng như sự phát triển kinh tế chung của khu vực.

3.1.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã giúp cơ cấu kinh tế của khu vực Tây Nam Bộ chuyển dịch theo hướng tích cực hơn; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 của khu vực đạt 6,37% đứng 2/6 vùng kinh tế. Năm 2023, quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn (GDRP) theo giá hiện hành khu vực đạt 1.263 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,1% so với cả nước. Cơ cấu kinh tế của khu vực có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ trọng các ngành nông, lâm nghiệp giảm, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng có xu hướng tăng; tỷ trọng khu vực dịch vụ tăng nhẹ.

Tình hình phát triển văn hóa - xã hội: Đặc điểm đa dạng văn hóa kết hợp với lịch sử hình thành một cách tự phát tạo ra hệ quả khác biệt giữa các nhóm người khiến nguồn nhân lực có nguy cơ khó phối hợp dẫn đến các hoạt động lao động trở nên manh mún, nhỏ lẻ.

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

3.2.1. Thành tựu thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh (từ năm 2011 đến nay)

3.2.1.1. Luôn đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng của chính sách xóa đói, giảm nghèo nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân

Năm 2023, *thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) của khu vực Tây Nam Bộ* trung bình là 4.077 triệu đồng/người/tháng. Sau hơn ba thập kỷ từ sau Đổi mới, khu vực Tây Nam Bộ đã thành công trong việc thoát đói. Tỷ lệ hộ nghèo của khu vực Tây Nam Bộ theo chuẩn nghèo của Chính phủ là 4.15% năm 2023. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo trong giai đoạn 2011 - 2023 đã góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, an sinh xã hội được đảm bảo. Người nghèo đã được hỗ trợ cải thiện từng bước về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng; một

⁸ Thông tin điện tử Tổng cục Thống kê (www.gso.gov.vn), [truy cập ngày 13/8/2024].

số nhu cầu xã hội thiết yếu của người nghèo cơ bản được đáp ứng (nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, khám chữa bệnh, học tập, thông tin...)

3.2.1.2. Vai trò các chủ thể trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo càng được nâng cao và không ngừng phát huy

Việc hoạch định, xây dựng chính sách đã có những thay đổi rất căn bản. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã được các tỉnh/thành khu vực Tây Nam Bộ triển khai ngay từ đầu giai đoạn, với sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các doanh nghiệp và sự nỗ lực của cán bộ làm công tác giảm nghèo cùng với nhân dân địa phương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kết quả giảm nghèo cơ bản đã đạt được mục tiêu đề ra, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người dân và góp phần phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn các tỉnh/thành phố khu vực Tây Nam Bộ.

Các địa phương đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện và cấp xã; xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo; chỉ đạo, phân công các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo theo dõi, phụ trách theo địa bàn; tổ chức rà soát biến động hộ nghèo hàng năm và tổ chức đánh giá hàng năm, đánh giá giữa kỳ công tác giảm nghèo trên địa bàn quản lý.

3.2.1.3. Các nội dung của chính sách xóa đói, giảm nghèo về đời sống vật chất và đời sống tinh thần được kịp thời bổ sung và hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn

(1) Thành tựu trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo về đời sống vật chất thể hiện qua các kết quả đạt được trong thực hiện nhóm chính sách tín dụng hỗ trợ hộ nghèo, trong dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, các chính sách hỗ trợ về nhà ở, nhóm chính sách hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh, chính sách về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động

(2) Thành tựu trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo về đời sống tinh thần: thể hiện trong kết quả thực hiện nhóm chính sách giáo dục - đào tạo, nhóm chính sách hỗ trợ y tế, nhóm chính sách về trợ giúp pháp lý, các dự án đào tạo nâng cao năng lực giảm nghèo và truyền thông.

3.2.1.4. Thành tựu trong việc đa dạng hóa các phương pháp thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo

Về nguồn lực kinh phí cho công tác triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo: việc cân đối bố trí vốn cho các chương trình đề án, chính sách giảm nghèo được thực hiện đúng theo kế hoạch.

Công tác cán bộ: không ngừng được trang bị thêm kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng trong xây dựng chương trình, lập kế hoạch, tổ chức đánh giá và triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương.

Hoạt động kiểm tra và giám sát đánh giá: nội dung kiểm tra, giám sát gồm: công tác chỉ đạo điều hành của các cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình; công tác triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương; chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã Chương trình ngày càng chặt chẽ, toàn diện.

3.2.2. Hạn chế trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở khu vực Tây Nam Bộ từ năm 2011 đến nay

3.2.2.1. Hạn chế trong đảm bảo các mục tiêu thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo

Thời gian qua, tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ giảm nhanh nhưng chưa bền vững.

Tình trạng nghèo đa chiều vẫn còn sự chênh lệch đáng kể giữa khu vực thành thị và nông thôn, với tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn cao hơn nhiều so với thành thị, dẫn đến gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Nguy cơ tái nghèo ở các vùng sâu, vùng biên giới đang gia tăng. Công tác rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo vẫn chậm so với kế hoạch đề ra. Mặc dù việc điều tra hộ nghèo hằng năm được thực hiện đúng quy trình, nhưng một số huyện, xã không phản ánh chính xác tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo tại địa phương.

3.2.2.2. Hạn chế trong việc phát huy vai trò của các chủ thể thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo

Chuẩn nghèo chậm được điều chỉnh và chưa sát với thực tế vì đa số hộ thoát nghèo mới chỉ là thoát nghèo theo chuẩn thu nhập mà chưa thoát khỏi tình trạng nghèo. Một số chỉ số đo lường chưa phù hợp, gây ảnh hưởng đến việc xác định hộ nghèo ở các địa phương; Chính phủ chưa công bố được kết quả tổng hợp toàn quốc về tình trạng thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản. Việc tổ chức thực hiện một số chính sách thiếu kịp thời, nguồn lực dành cho công tác giảm nghèo dàn trải trong nhiều chính sách, có những chính sách khi bố trí được nguồn lực đầu tư vào năm cuối của giai đoạn thực hiện. Việc huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân còn hạn chế.

Cán bộ làm công tác giảm nghèo vừa yếu vừa thiếu chủ yếu là công việc kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh, tình hình mới.

3.2.2.3. Hạn chế trong việc tổ chức thực hiện các nội dung chính sách xóa đói, giảm nghèo

Một số chính sách chưa bám sát, phù hợp điều kiện thực tiễn là một trong những nguyên nhân khiến cho tính hiệu quả của các chính sách không cao. Một số chính sách hỗ trợ và can thiệp chưa thể hiện tính đặc thù giữa các đối tượng và địa bàn (chính sách tín dụng chưa thực sự phù hợp với các đối tượng, chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng thiếu phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đối với nhóm chính sách về trợ giúp pháp lý, Luật Trợ giúp pháp lý mới quy định đối tượng được hưởng là người nghèo, người dân tộc thiểu số mà không có đối tượng hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo).

Tình trạng thực hiện các chính sách xóa đói, giảm nghèo hiện nay chủ yếu vẫn rơi vào tình trạng bình quân và dựa trên ý chí của Nhà nước mà chưa có sự tìm hiểu nhu cầu và thực tế khả năng sử dụng nguồn hỗ trợ từ Nhà nước. Một số chính sách xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn các huyện vùng núi, vùng sâu, vùng xa đối với các đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có sự tìm hiểu về phong tục, tập quán của họ, vì vậy, những phương thức và các hình thức hỗ trợ chưa phù hợp dẫn đến các đối tượng không sử dụng hoặc chỉ sử dụng một phần hoặc một vài lần rồi quay về với phương thức sản xuất trước đây dẫn đến tình trạng lãng phí nguồn đầu tư hỗ trợ.

3.2.2.4. Hạn chế trong việc tổ chức thực hiện các phương pháp xóa đói, giảm nghèo

Việc huy động nguồn lực đầu tư: nguồn lực chi cho xóa đói, giảm nghèo hạn chế, việc sử dụng các nguồn lực bị phân tán, trùng lặp; cơ chế quản lý bố trí, sử dụng nguồn lực còn lỏng lẻo, dẫn đến hiệu quả sử dụng nguồn lực cho giảm nghèo thấp.

Cán bộ trực tiếp thực hiện công tác giảm nghèo: những vấn đề có liên quan đến năng lực của cán bộ giảm nghèo cấp cơ sở, cùng với những quy định chưa thật rõ ràng về vị trí, vai trò của cán bộ giảm nghèo ở các địa phương khu vực Tây Nam Bộ làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng kế hoạch, tham mưu đề xuất và giúp việc Ban chỉ đạo giảm nghèo. Bên cạnh đó, kinh phí cho các hoạt động đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo vẫn còn khá thấp.

Việc giám sát, đánh giá, theo dõi thực hiện các chính sách, dự án hoặc các giải pháp giảm nghèo có lúc, có nơi triển khai chưa kịp thời, một số địa phương còn nặng về thành tích, đưa nhiều hộ thoát nghèo nhưng thực tế vẫn còn nhiều khó

khăn và nguy cơ tái nghèo cao, nhất là khi gặp các bất lợi từ bên ngoài hoặc sau khi thoát nghèo nếu không tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi. Một số nội dung giám sát, đánh giá chưa được tích hợp trong hướng dẫn giám sát, đánh giá Chương trình như rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; chưa hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, hệ thống quản lý chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững kết nối với hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia.

3.2.3. Nguyên nhân của những thành tựu và những hạn chế

3.2.3.1. Nguyên nhân của những thành tựu đạt được

Quá trình thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở khu vực Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh uỷ/thành uỷ, Hội đồng Nhân dân tỉnh/thành phố, các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước; cấp uỷ, chính quyền các cấp không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong công tác giảm nghèo; vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn của địa phương; xác định đúng những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những tiềm năng, thế mạnh, tính đột phá và có những bước đi phù hợp và ban hành được nhiều chính sách thúc đẩy công cuộc xóa đói, giảm nghèo phù hợp với địa phương. Đội ngũ cán bộ không ngừng được đào tạo, bồi dưỡng, nắm chắc địa bàn quản lý.

3.2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Kinh tế khu vực Tây Nam Bộ vẫn chưa ổn định đối diện với nhiều thách thức như già hóa dân số, tốc độ di cư dân số, lao động thiếu việc làm, năng suất lao động thấp, nghề nghiệp chính dựa vào nông nghiệp mà các sản phẩm từ nông nghiệp giá cả lại bấp bênh và khó tiêu thụ sản phẩm.

Nguồn nhân lực khu vực Tây Nam Bộ dồi dào, nhưng chất lượng nguồn nhân lực thì chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhưng khả năng tái nghèo cao do người dân chưa có nhiều năng lực ứng phó với những rủi ro phát sinh bất ngờ

Thiên nhiên nhiều ưu đãi, nhưng khu vực Tây Nam Bộ hiện nay đang phải đối mặt với sự ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu.

Xóa đói, giảm nghèo là nhu cầu, khát vọng, mong muốn của toàn xã hội, nhưng một số các hộ nghèo vẫn có tâm lý ỷ lại, trông chờ, không cố gắng vươn lên thoát nghèo.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Việt Nam đã bước sang năm thứ tư của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2030. Đất nước tiếp tục thực hiện các mục tiêu phát triển sau khi đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất do đại dịch covid-19 gây ra. Năm 2022 cũng là năm đầu tiên Việt Nam áp dụng chuẩn nghèo đa chiều mới được thiết kế cho giai đoạn 2021-2025. Điều này đánh dấu một sự thay đổi về chất quan trọng trong việc đo lường, giám sát cũng như thực thi các giải pháp, chính sách giảm nghèo. Giai đoạn 2021-2025 với chuẩn nghèo đa chiều với mục tiêu không chỉ giảm nghèo về thu nhập mà còn phải giảm 6 chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, tập trung vào lõi nghèo khó khăn nhất của cả nước. Vì thế, việc thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo khu vực Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh đang đứng trước một số vấn đề đặt ra như sau:

3.3.1. Nguồn nhân lực khu vực Tây Nam bộ dồi dào, nhưng chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra

Hiện nay, các gia đình nghèo không có đủ điều kiện để đầu tư vào giáo dục cho con cái, dẫn đến việc nhiều trẻ em phải bỏ học sớm để kiếm sống; nhiều lao động trẻ di cư lên các thành phố lớn hoặc các khu công nghiệp để tìm việc làm, dẫn đến sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa phương.

3.3.2. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhưng khả năng tái nghèo cao do người dân chưa có nhiều năng lực ứng phó với những rủi ro phát sinh bất ngờ

Tình trạng tái nghèo cao là một vấn đề nổi bật, phản ánh những khó khăn trong việc duy trì mức sống ổn định và cải thiện lâu dài cho người dân.

3.3.3. Chưa đánh giá được chi tiết mục tiêu, kết quả cụ thể thực hiện các dự án, tiểu dự án và chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của Chương trình trong năm 2021-2023

Khi chuẩn nghèo được xác định và đo lường theo hướng tiếp cận đa chiều thì việc xây dựng các chính sách, chương trình mục tiêu giảm nghèo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến các chỉ số thành phần và các chỉ số nghèo đa chiều cũng cần có những nghiên cứu, đổi mới để đáp ứng với cách tiếp cận mới về nghèo nhằm nâng cao hiệu quả, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội toàn diện.

3.3.4. Thiên nhiên nhiều ưu đãi, nhưng khu vực Tây Nam Bộ hiện nay đang phải đối mặt với sự ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu

Khu vực Tây Nam Bộ là vựa lúa của cả nước nhưng đang đối mặt thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu, nước biển dâng và những tác động về vấn đề nguồn nước xuyên biên giới sẽ tiếp tục là những thử thách rất lớn uy hiếp đến việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững khu vực Tây Nam Bộ.

3.3.5. Xóa đói, giảm nghèo là nhu cầu, khát vọng, mong muốn của toàn xã hội, nhưng một số các hộ nghèo vẫn có tâm lý ỷ lại, trông chờ, không cố gắng vươn lên thoát nghèo

Hiện nay, có quá nhiều chính sách hỗ trợ như trên làm tăng tính ỷ lại, không muốn thoát nghèo của một bộ phận người nghèo. Bên cạnh đó, động lực làm giàu đang có xu hướng giảm. Vấn đề này không chỉ của riêng các hộ nghèo của vùng đồng bào dân tộc thiểu số mà mà có dấu hiệu lan sang các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo khác ở khu vực Tây Nam Bộ.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ THEOTU' TƯỢNG HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ

4.1.1. Tác động của tình hình thế giới

Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Tuy nhiên, song song với những cơ hội nêu trên thì thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Tất cả những điều này sẽ là những thách thức để Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững nước ta nói chung, ở khu vực Tây Nam Bộ nói riêng phải chuyển mình thay đổi để thích ứng với bối cảnh mới.

4.1.2. Tác động của tình hình trong nước

Trong nước, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện; tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều

hành; chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện; cơ cấu kinh tế bước đầu dịch chuyển sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Những hộ nghèo còn lại tập trung nhiều hơn ở những khu vực vùng sâu, vùng xa, khó khăn, nơi mà các vấn đề liên quan đến tài sản và địa bàn trở thành những hạn chế mang tính bó buộc (như đất đai ít màu mỡ, kết cấu hạ tầng và các dịch vụ công hạn chế)

4.1.3. Tác động nội vùng

Các phương hướng, giải pháp về xóa đói, giảm nghèo hướng khu vực Tây Nam Bộ phát triển bền vững hơn trên cả ba khía cạnh: kinh tế, xã hội, môi trường. Chính sách và tầm nhìn mới, định hướng chiến lược, các giải pháp toàn diện, căn cơ, đồng bộ, huy động tối đa các nguồn lực cùng với sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển bền vững khu vực Tây Nam Bộ nói chung, đảm bảo sự bền vững trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo của khu vực nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những vận hội đang mở ra trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo thì khu vực Tây Nam Bộ, thời gian tới có thể sẽ đối mặt với những khó khăn lớn như khó khăn liên quan đến biến đổi khí hậu và dịch bệnh; về nhân khẩu học, số lượng và chất lượng lao động; về kinh tế; về khoa học - công nghệ.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ THỜI GIAN TỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.2.1. Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương các cấp cần xác định rõ thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài

Xóa đói, giảm nghèo là mục tiêu chính trong việc cải thiện điều kiện sống của người dân và thúc đẩy thực hiện công bằng xã hội. Đối với Đảng và Nhà nước, thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo là một vấn đề then chốt để đảm bảo, củng cố sự ổn định chính trị, kinh tế - xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững lâu dài của dân tộc. Các chính sách và chương trình giảm nghèo không chỉ được thiết kế để giải quyết các vấn đề cấp bách mà còn được điều chỉnh và phát triển phù hợp với tình hình mới, phản ánh sự nhất quán trong chiến lược phát triển. Công tác giảm nghèo bền vững không chỉ là một phần của giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới mà còn là mục tiêu dài hạn xuyên suốt quá trình phát triển đất nước.

4.2.2. Chiến lược giảm nghèo cần phải chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu; tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào “vùng lõi nghèo” và đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân.

Thời gian tới, các giải pháp giảm nghèo phải tập trung triển khai đồng bộ đảm bảo 3 yếu tố: đa chiều, bao trùm và bền vững. Đó là hướng tới giải quyết vấn đề nghèo, đói cho mọi người, mọi đối tượng, mọi nơi, mọi thời điểm, mọi chiều thiếu hụt. Cứ ở đâu có người nghèo là có các cơ chế chính sách hướng tới giảm nghèo, không để ai bị bỏ phía sau, không để lọt đối tượng.

4.2.3. Thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo phải trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo cần phát huy lực lượng của toàn dân và chính bản thân người nghèo, hộ nghèo, chính quyền không thể làm thay. Vai trò của chính quyền rất cần thiết nhưng chỉ dừng ở mức hướng dẫn, hỗ trợ những thủ tục cần thiết để người dân, cộng đồng thực hiện theo quy định nhà nước; hỗ trợ hình thành các tổ nhóm, đóng vai trò “bà đỡ”... Nên hỗ trợ để người nghèo tự tin về năng lực của mình, dám nghĩ, dám làm. Liên kết hợp tác xã, sản xuất có hiệu quả bền vững hơn rất nhiều.

4.3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ THỜI GIAN TỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.3.1. Giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ thể thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo

4.3.1.1. Tăng cường nâng cao nhận thức và sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đối với công tác giảm nghèo:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chính sách xóa đói, giảm nghèo;

Thứ hai, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững sẽ tạo điều kiện để ổn định dân cư, hạn chế di dân nhất là hiện tượng di dân tự do ở khu vực biên giới.

4.3.1.2. Tạo cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, đoàn thể có liên quan

Phối hợp sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Ban Tôn giáo, Ban Dân tộc tỉnh/thành phố tạo thành một mặt trận đoàn kết rộng rãi nhằm thực hiện

tuyên truyền vận động toàn dân thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo. Tổ chức tốt phong trào vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “xây dựng ý thức tương trợ tình làng nghĩa xóm” góp công, góp của, góp kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau khi khó khăn hoạn nạn.

4.3.1.3. Nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo của người nghèo

Trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ngoài những biện pháp hỗ trợ của Nhà nước thì tăng cường ý thức cá nhân tự lực cánh sinh là chính, chuyển người nghèo, hộ nghèo từ đối tượng xóa đói, giảm nghèo thành lực lượng chủ yếu trong việc thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

Chú trọng tập trung ngân sách cho hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh để thoát nghèo, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của người nghèo để giúp họ thoát nghèo bền vững. Tạo điều kiện để người nghèo tham gia vào các chuỗi giá trị hàng nông sản. Thay việc hỗ trợ sinh kế tản mạn, nhỏ lẻ hiện nay thành các tiểu dự án hỗ trợ sinh kế và có thời gian hoạt động đủ dài để xây dựng phương án sinh kế giảm nghèo theo điều kiện và khả năng của người dân.

4.3.2. Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững

4.3.2.1. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách tạo cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội

Thứ nhất, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ về tín dụng cho người nghèo, hỗ trợ vay vốn để phát triển sản xuất, chuyển đổi ngành nghề; *thứ hai*, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo; *thứ ba*, tập trung cho chính sách giáo dục và đào tạo; *thứ tư*, chính sách trợ giúp pháp lý; *thứ năm*, cải thiện việc cung cấp thông tin cho người nghèo; *thứ sáu*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác giảm nghèo; tiếp tục nhân rộng ứng dụng phần mềm trong rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

4.3.2.2. Các chính sách tạo sinh kế cho người nghèo, hộ nghèo

Về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ nước sinh hoạt

4.3.2.3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Một là, lồng ghép các chính sách giảm nghèo cần thực hiện ngay ở cấp Trung ương và cấp tỉnh;

Hai là, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xóa đói, giảm nghèo;

Ba là, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp.

4.3.3. Giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững

4.3.3.1. Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của Trung ương và địa phương

Tiếp tục tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, nguồn vốn đối ứng của địa phương thực hiện công tác giảm nghèo; tăng nguồn vốn thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Khuyến khích và huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ người nghèo vươn lên xây dựng cuộc sống, địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng khó khăn. Thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo.

4.3.3.2. Đối với các nguồn vốn khác

Đẩy mạnh xã hội hóa việc huy động các nguồn lực ở cộng đồng, tranh thủ các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp để tăng nguồn đầu tư.

4.3.3.3. Thực hiện xã hội hóa công tác giảm nghèo

Giảm nghèo phải được xem là trách nhiệm của tất cả mọi người. Cần có biện pháp cụ thể và do tập thể hoặc cá nhân thực hiện luôn nằm trong khuôn khổ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mở rộng các cơ hội cho các tầng lớp Nhân dân chủ động và bình đẳng tham gia. Nhà nước phải thường xuyên tạo thêm nguồn thu để từng bước tăng tỷ lệ chi ngân sách cho các hoạt động này, đồng thời tăng cường quản lý tốt hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí được cấp.

4.3.4. Giải pháp về kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo hiệu quả và thúc đẩy phong trào thi đua

4.3.4.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo.

Hàng năm, tiến hành điều tra rà soát, xác định chính xác hộ nghèo, phân loại đối tượng hộ nghèo làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện các giải pháp xóa đói, giảm nghèo thích hợp. Tách riêng đối tượng hộ nghèo chính sách không có

khả năng lao động, thường xuyên phải trợ cấp từ ngân sách và các nguồn tài trợ, nhằm xác định chính xác tỷ lệ hộ nghèo, nhóm những đối tượng hộ nghèo cần phải tác động những giải pháp để họ tự vươn lên vượt nghèo.

Cán bộ tham gia thực hiện điều tra phải được tập huấn kỹ về nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm. Việc điều tra hộ nghèo phải bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch, phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để đảm bảo tính chính xác trước khi cấp giấy chứng nhận sổ hộ nghèo tránh khiếu kiện.

4.3.4.2. Nâng cao chất lượng công tác sơ kết, tổng kết

Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm phải được duy trì thành nền nếp, thường xuyên, có hiệu quả thiết thực, định kỳ hằng năm, nửa năm. Từ những mô hình hay, những điển hình tốt, những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế là cơ sở để chính quyền địa phương các cấp xây dựng nghị quyết, chỉ thị về lãnh đạo thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo thu được thắng lợi lớn hơn.

4.3.4.3. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí nỗ lực vươn lên và xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại của hộ nghèo, hộ cận nghèo, coi đây là giải pháp then chốt, đột phá để giảm nghèo nhanh và bền vững; để người dân tham gia dự án hiểu rõ các quy định về trách nhiệm, quyền lợi khi tham gia, nhất là những quy định về mức thu hồi, hình thức thu hồi và luân chuyển vốn, cách thức xử lý tình huống khi cây trồng, vật nuôi gặp rủi ro...

4.3.4.4. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; triển khai thực hiện phong trào “Mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình giảm nghèo tiêu biểu” phù hợp với điều kiện của từng địa phương, với cách làm sáng tạo; xây dựng mô hình hợp tác xã, 6 tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, tiêu biểu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến hay về giảm nghèo.

KẾT LUẬN

Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân, hướng đến cuộc sống hạnh phúc của mọi người dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người luôn chăm lo đến đời sống nhân dân và trong đó có vấn đề xoá đói, giảm nghèo. Người kiến lập và đặt nền móng cho công cuộc "xóa đói, giảm nghèo" ở Việt Nam. Chính Hồ Chí Minh đã tìm ra đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, dẫn dắt, tổ chức khai phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp lạc hậu, chưa kinh qua chủ nghĩa tư bản, bị chiến tranh tàn phá, từng bước đi tới một xã hội dân giàu, nước mạnh. Người luôn xác định: xóa đói, giảm nghèo là mục đích, một nội dung, một phương hướng nhất quán, chiến lược lâu dài của chủ nghĩa xã hội, nó không phải là công việc cứu tế, là sự ban ơn, mà là một cuộc cách mạng vĩ đại, bền bỉ, tận tâm, tận trí, tận lực. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo mang đậm tính triết lý nhân văn sâu sắc, đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền con người. Dù đưa ra đã nhiều năm, nhưng trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo vẫn mang tính thời đại sâu sắc, phù hợp với tinh thần phát triển bền vững, “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc. Đó cũng chính là nền tảng lý luận, thực tiễn, là kim chỉ nam cho việc hoạch định và thực thi chính sách xóa đói, giảm nghèo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Đối với khu vực Tây Nam Bộ, xoá đói, giảm nghèo hiện nay vẫn đang là vấn đề xã hội lớn, một chính sách lớn, một sự nghiệp cách mạng cao cả. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, việc tập trung thực hiện thành công các chính sách chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững đã tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản; cơ sở hạ tầng của các huyện, xã nghèo được tăng cường; đời sống người nghèo được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo khu vực Tây Nam Bộ đã giảm mạnh. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, số hộ đã thoát nghèo nhưng mức thu nhập năm sát chuẩn nghèo còn lớn, tỷ lệ hộ tái nghèo còn cao; chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư vẫn còn khá lớn, đời sống người nghèo nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là ở khu vực vùng đồng bào dân tộc Khmer, vùng biên giới, hải đảo.

Dự báo thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những biến chuyển nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, nhất là những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn làm gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu, nghèo, tăng áp lực cho mục tiêu phát triển bền vững của đất nước; yêu cầu mới của việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 được tiếp cận theo tiêu chí nghèo đa chiều của Liên Hợp quốc,... Để tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo khu vực Tây Nam Bộ, trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, cần thực hiện đồng bộ các phương hướng, giải pháp sau đây: Về phương hướng: *một là*, cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương các cấp cần xác định rõ thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài; *hai là*, chiến lược giảm nghèo cần phải chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu; tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào “vùng lõi nghèo” và đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân; *ba là*, thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo phải trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Về giải pháp: từ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ thể thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo tới hoàn thiện cơ chế, chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững; kiểm tra, giám sát, nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo hiệu quả và thúc đẩy các phong trào thi đua. Thực hiện tốt những phương hướng, giải pháp này sẽ góp phần thực hiện hiệu quả hơn chính sách xóa đói, giảm nghèo tại khu vực Tây Nam Bộ hiện nay, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh/.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Võ Thị Kim Huệ (2020), “Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo”, *Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị*, Số 2 (19), tr.18-20.
2. Võ Thị Kim Huệ (2020), “Hồ Chí Minh với vấn đề xóa đói, giảm nghèo”, *Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị*, Số 5 (66), tr.29-32
3. Võ Thị Kim Huệ (2021), “ Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững ở khu vực Tây Nam Bộ”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, Số 04 (25), tr.26-29.
4. Võ Thị Kim Huệ (2023), *Công tác giảm nghèo bền vững ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long*, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/5337-cong-tac-giam-ngheo-ben-vung-o-cac-tinh-dong-bang-song-cuu-long.html>, đăng ngày 31/10/2023.
5. Võ Thị Kim Huệ (2023), “Giảm nghèo bền vững ở vùng Tây Nam Bộ: Thách thức và một số khuyến nghị chính sách”, *Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam*, Số 11 (191), tr.42-52
6. Võ Thị Kim Huệ (2023), “Quan điểm Hồ Chí Minh về mục tiêu xóa đói giảm nghèo và sự vận dụng ở khu vực Tây Nam bộ”, *Tạp chí nghiên cứu Hồ Chí Minh*, Số 59, tr.81-86.
7. Võ Thị Kim Huệ (2023), *Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo khu vực Tây Nam bộ hiện nay*, tại trang https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/869002/nang-cao-hieu-qua-thuc-hien-chinh-sach-xoa-doi%2C-giam-ngheo--o-khu-vuc-tay-nam-bo-trong-giai-doan-hien-nay.aspx đăng ngày 30/12/2023.